TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32 /2017/QĐST-HNGĐ	*Ba Bể, ngày 25 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh **Phương Văn K**, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Hiện đang chấp hành án tại Đội 6, phân trại 3, trại giam Ngọc Lý)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Phương Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Phương Văn K thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung là Phương Thị Trà M, sinh ngày 23/5/2013 (Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03563 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Hoàn lại cho chị Hoàng Thị H số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục THADS huyện Ba Bể (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã Chu Hương (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ
THẨM PHÁN

Phạm Tiến Đại